

Số: 1438/QĐ-ĐHSP

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng
cho sinh viên khóa tuyển sinh năm 2016
hình thức đào tạo chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/04/1994 của Thủ tướng chính phủ V/v thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 6950/QĐ-ĐHĐN ngày 01/12/2014 của Giám đốc ĐHĐN ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Đà Nẵng, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/QĐ-BGDĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-ĐHĐN ngày 29/01/2008 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định về việc thực hiện Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT; được bổ sung theo công văn số 1834/ĐHĐN-ĐT ngày 18/04/2013 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1473/QĐ-ĐHSP ngày 15/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-ĐHSP ngày 29/5/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp học kỳ 2, năm học 2019 - 2020, Bậc Đại học - Hệ chính quy;

Căn cứ Biên bản xét công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy học kỳ 2, năm học 2019 - 2020 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp ngày 10/8/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng cử nhân cho 207 (hai trăm lẻ bảy) sinh viên, cụ thể:

Ngành Sư phạm Toán học
Ngành Sư phạm Tin học
Ngành Sư phạm Vật lý
Ngành Sư phạm Hóa học
Ngành Sư phạm Sinh học
Ngành Giáo dục Chính trị
Ngành Sư phạm Âm nhạc
Ngành Sư phạm Ngữ văn

Có 2 (hai) sinh viên;
Có 3 (ba) sinh viên;
Có 13 (mười ba) sinh viên;
Có 3 (ba) sinh viên;
Có 4 (bốn) sinh viên;
Có 1 (một) sinh viên;
Có 1 (một) sinh viên;
Có 3 (ba) sinh viên;

Ngành Sư phạm Địa lý
 Ngành Giáo dục Tiểu học
 Ngành Giáo dục Mầm non
 Ngành Toán ứng dụng (TCTA)
 Ngành Công nghệ thông tin
 Ngành Công nghệ thông tin (CLC)
 Ngành Vật lý học
 Ngành Hóa học (PTMT)
 Ngành Khoa học môi trường
 Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường
 Ngành Công nghệ sinh học
 Ngành Văn học
 Ngành Văn hóa học
 Ngành Báo chí
 Ngành Việt Nam học
 Ngành Địa lý học
 Ngành Tâm lý học
 Ngành Công tác xã hội

Có 4 (bốn) sinh viên;
 Có 1 (một) sinh viên;
 Có 7 (bảy) sinh viên;
 Có 13 (mười ba) sinh viên;
 Có 24 (hai mươi bốn) sinh viên;
 Có 1 (một) sinh viên;
 Có 2 (hai) sinh viên;
 Có 7 (bảy) sinh viên;
 Có 10 (mười) sinh viên;
 Có 14 (mười bốn) sinh viên;
 Có 22 (hai mươi hai) sinh viên;
 Có 11 (mười một) sinh viên;
 Có 3 (ba) sinh viên;
 Có 6 (sáu) sinh viên;
 Có 9 (chín) sinh viên;
 Có 1 (một) sinh viên;
 Có 18 (mười tám) sinh viên;
 Có 24 (hai mươi bốn) sinh viên.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để thực hiện);
- ĐHĐN (để báo cáo);
- BGH (để biết);
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Lê Văn	Hoàng	01/01/1995	2,59	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 16
2	Lê Hoàng	Nhuận	28/09/1991	3,51	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 31

Ấn định danh sách này có 2 (hai) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 1 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1458 /QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Trần Thị Kim Chung	15/10/1998	2,74	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 6
2	Phan Minh Hải	27/10/1998	2,94	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 13
3	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	15/12/1998	2,68	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 22

Ấn định danh sách này có 3 (ba) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 0 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 3 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438 /QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Lê Thị Ngọc Anh	07/01/1998	3,63	Xuất sắc	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 2
2	Biện Thị Dung	23/02/1998	2,90	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 6
3	Lê Thị Duyên	06/01/1998	2,72	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 7
4	Ngô Thị Hạ Đoan	28/12/1996	2,68	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 8
5	Nguyễn Văn Kiêm	01/10/1983	2,87	Khá	5809/QĐ-ĐHĐN ngày 20/09/2016 4
6	Mai Thị Nhựt Lệ	15/12/1998	2,85	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 21
7	Nguyễn Hoài Linh	21/04/1998	2,54	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 22
8	Nguyễn Thị Ni Na	16/06/1998	3,08	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 27
9	Trương Hữu Thái	14/06/1998	2,85	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 42
10	Lê Thị Thảo	08/11/1998	2,79	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 45
11	Hà Đức Thương	24/01/1997	3,16	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 49
12	Trần Vũ Thiên Thủy	23/11/1998	2,61	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 48
13	Đặng Đình Tiến	08/07/1998	3,50	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 38

Ấn định danh sách này có 13 (mười ba) sinh viên, trong đó có:

- 1 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 11 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM HÓA HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Vũ Minh Đức	20/12/1998	3,03	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 9
2	Lê Phương Lâm	13/11/1998	2,54	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 20
3	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	07/07/1998	2,95	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 30

Ấn định danh sách này có 3 (ba) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 0 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 3 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438 /QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Thùy Mỹ Duyên	09/10/1998	2,94	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 10
2	Từ Thị Bảo Hòa	29/05/1998	3,28	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 14
3	Trần Thị Yến Nhi	27/06/1997	2,97	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 29
4	Nguyễn Thành Trọng	19/05/1997	2,82	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 54

Ấn định danh sách này có 4 (bốn) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 3 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Lý Đường Chiêu	24/04/1998	2,78	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 5

Ấn định danh sách này có 1 (một) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 0 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 1 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM ÂM NHẠC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Trần Y Phương	13/11/1998	2,96	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 23

Ấn định danh sách này có 1 (một) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 0 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 1 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438 /QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Trịnh Thị Cơ	14/07/1998	3,36	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 7
2	Nguyễn Thị Hòa	06/07/1998	3,10	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 21
3	Trần Thị Kim Phi	10/05/1998	3,09	Khá	5809/QĐ-ĐHĐN ngày 20/09/2016 15

Ấn định danh sách này có 3 (ba) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 2 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÝ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Hồ Thị Thanh Nga	23/07/1998	2,92	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 24
2	Đào Thị Hằng Nga	03/03/1998	3,25	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 23
3	Nguyễn Thị Kiều Oanh	01/11/1998	2,94	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 33
4	Huỳnh Thị Ngọc Trân	17/07/1998	3,29	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 49

Ấn định danh sách này có 4 (bốn) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 2 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 2 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Võ Nguyễn Thục Quyền	25/03/1998	3,61	Xuất sắc	2621/QĐ-ĐHĐN ngày 16/08/2017 1

Ấn định danh sách này có 1 (một) sinh viên, trong đó có:

- 1 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 0 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 0 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Thị Kim Chi	30/10/1998	3,29	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 4
2	Đỗ Thị Mỹ Huyền	21/07/1998	3,03	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 17
3	Trần Thị Mai	13/03/1998	3,15	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 32
4	Nguyễn Thị Mai	23/07/1998	3,10	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 31
5	Huỳnh Thị Thu Thảo	01/05/1998	2,96	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 56
6	Trần Thị Huyền Trang	21/05/1998	3,10	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 67
7	Hồ Thị Lan Vi	20/02/1998	3,11	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 75

Ấn định danh sách này có 7 (bảy) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 6 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH TOÁN ỨNG DỤNG
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Toán học tính toán (Chương trình tăng cường Tiếng Anh)					
1	Lê Tấn Duy	23/04/1998	2,24	Trung bình	7246/QĐ-ĐNĐN ngày 28/12/2016 1
2	Hoàng Thị Thu Hải	17/10/1998	3,17	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 16
3	Phan Thị Thu Loan	11/01/1998	3,02	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 37
4	Nguyễn Thị Lý	07/09/1998	2,90	Khá	5989/QĐ-ĐHĐN ngày 04/10/2016 33
5	Hoàng Thị Mai	19/03/1998	2,74	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 39
6	Nguyễn Thị Kim Ngọc	19/04/1998	2,69	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 47
7	Lê Thị Phụng	01/09/1998	2,53	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 57
8	Trần Thị Minh Tâm	16/12/1997	2,89	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 61
9	Lê Dạ Thảo	05/12/1998	2,81	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 66
10	Trần Quang Trọng	15/04/1998	2,92	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 78
11	Nguyễn Thị Tú Uyên	07/08/1998	3,05	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 82
12	Võ Thị Kim Vân	04/11/1998	2,69	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 83
13	Nguyễn Thị Vy Vy	14/12/1998	2,99	Khá	5809/QĐ-ĐHĐN ngày 20/09/2016 17

Ấn định danh sách này có 13 (mười ba) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 0 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 12 sinh viên Xếp loại Khá
- 1 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Lưu Tiến Dũng	03/04/1998	2,85	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 19
2	Lê Thị Mỹ Hạnh	05/11/1998	2,58	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 33
3	Phan Hoàng Hiếu	19/04/1998	3,33	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 40
4	Nguyễn Xuân Kiệt	07/01/1998	2,57	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 56
5	Bùi Trọng Nghĩa	01/03/1994	3,30	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 95
6	Võ Thị Tố Như	22/07/1997	3,24	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 106
7	Nguyễn Tam Thành	10/11/1998	2,58	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 168
8	Nguyễn Mạnh Đạt	28/12/1997	2,81	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 23
9	Nguyễn Đức Hoàng	21/01/1998	3,39	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 48
10	Nguyễn Hoàng Lam	16/03/1997	2,61	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 63
11	Phạm Lành	19/05/1998	2,68	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 64
12	Nguyễn Thị Mỹ	20/10/1998	2,50	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 90
13	Huỳnh Văn Mỹ	01/07/1998	2,79	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 89
14	Phan Trọng Thức	20/01/1998	3,27	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 182
15	Nguyễn Thành Tín	01/01/1998	2,43	Trung bình	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 144
16	Nguyễn Ngọc Trọng	11/12/1998	2,53	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 194
17	Trần Quang Duy	02/09/1998	3,02	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 20
18	Nguyễn Văn Linh	04/10/1998	2,72	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 73
19	Trần Thị Cẩm Nga	26/08/1998	2,84	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 92
20	Võ Nguyễn Hoàng Phi	10/01/1998	3,25	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 108
21	Ung Nho Tiên	24/07/1998	3,02	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 139
22	Trương Thị Mỹ Trinh	23/10/1998	2,68	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 191

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
23	Trương Anh Tú	11/09/1998	2,38	Trung bình	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 150
24	Lê Chí Tú	11/03/1998	2,85	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 145

Ấn định danh sách này có 24 (hai mươi bốn) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 6 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 16 sinh viên Xếp loại Khá
- 2 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang



**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

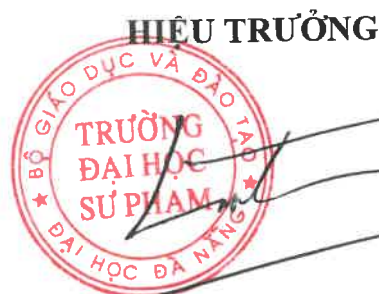
(Kèm theo Quyết định số: 438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Trần Việt Tuấn	29/05/1998	3,29	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 12

Ấn định danh sách này có 1 (một) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 0 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH VẬT LÝ HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438 /QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Thị Trà My	09/06/1998	2,87	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 36
2	Phan Thị Kim Uyên	31/07/1998	3,34	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 76

Ấn định danh sách này có 2 (hai) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 1 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH HÓA HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Phân tích - Môi trường					
1	Đặng Thị Quỳnh Chiêu	20/06/1998	2,58	Khá	5809/QĐ-ĐHĐN ngày 20/09/2016 5
2	Đoàn Thị Thanh Cúc	29/09/1998	2,38	Trung bình	5416/QĐ-ĐHĐN ngày 06/09/2016 9
3	Nguyễn Thị Kiều	27/11/1997	2,32	Trung bình	5416/QĐ-ĐHĐN ngày 06/09/2016 52
4	Trần Thị Hồng Lê	10/01/1998	2,70	Khá	5416/QĐ-ĐHĐN ngày 06/09/2016 57
5	Nguyễn Thị Ly	23/12/1998	2,19	Trung bình	5809/QĐ-ĐHĐN ngày 20/09/2016 17
6	Huỳnh Thúy Quỳnh	23/02/1998	2,75	Khá	5416/QĐ-ĐHĐN ngày 06/09/2016 98
7	Đặng Thị Thắm	10/04/1998	2,65	Khá	5416/QĐ-ĐHĐN ngày 06/09/2016 110

Ấn định danh sách này có 7 (bảy) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 0 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 4 sinh viên Xếp loại Khá
- 3 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Quản lý môi trường					
1	Phạm Xuân Chương	07/01/1993	2,87	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 6
2	Nguyễn Thị Minh Hà	01/01/1998	3,36	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 15
3	Đặng Ngọc Hiếu	22/10/1998	2,24	Trung bình	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 23
4	Ngô Thị Hoài Ly	28/04/1998	2,53	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 37
5	Dương Pháp	13/08/1998	2,73	Khá	6257/QĐ-ĐHĐN ngày 25/10/2016 15
6	Lê Hữu Phát	06/10/1997	2,59	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 45
7	Lê Minh Tài	30/05/1998	2,69	Khá	6257/QĐ-ĐHĐN ngày 25/10/2016 16
8	Lê Thị Thanh Thảo	09/02/1998	2,40	Trung bình	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 63
9	Võ Thị Huyền Trâm	29/11/1998	2,53	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 73
10	Mai Thị Đăng Tuyền	03/01/1995	2,97	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 58

Ấn định danh sách này có 10 (mười) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 7 sinh viên Xếp loại Khá
- 2 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438 /QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Huỳnh Thị Diệu Ái	28/01/1998	2,54	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 1
2	Thân Thị Thu Giang	22/06/1998	3,37	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 15
3	Huỳnh Tấn Hiếu	28/06/1997	3,02	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 19
4	Trần Thị Linh	13/05/1998	2,99	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 27
5	Võ Đăng Hoài Linh	20/04/1998	2,88	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 28
6	Hồ Đắc Phúc	15/06/1997	2,81	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 40
7	Trần Thị Mỹ Quang	09/09/1998	3,24	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 45
8	Phan Thị Kim Tài	27/07/1998	3,30	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 47
9	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/09/1997	3,19	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 56
10	Nguyễn Thị Thương	25/11/1998	3,07	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 60
11	Đinh Châu Minh Tiên	07/09/1998	2,79	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 51
12	Huỳnh Thị Vinh	10/06/1998	2,93	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 70
13	Nguyễn Hoài Như Ý	30/01/1998	3,02	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 72
14	Nguyễn Thị Như Ý	21/04/1998	3,21	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 73

Ấn định danh sách này có 14 (mười bốn) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 4 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 10 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Ứng dụng Công nghệ sinh học trong Nông nghiệp - Dược liệu - Môi trường					
1	Lê Thị Hồng Ái	24/05/1998	2,99	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 1
2	Trần Thị Tâm Ân	13/09/1998	3,18	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 9
3	Trần Thị Kim Anh	26/07/1998	3,06	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 8
4	Nguyễn Thị Thanh Bình	02/02/1998	2,85	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 10
5	Phạm Thùy Duyên	10/10/1997	3,00	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 16
6	Chu Nhật Hà	06/08/1998	3,16	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 20
7	Trần Thanh Hùng	07/04/1998	3,15	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 28
8	Huỳnh Thị Ngọc Lan	02/10/1998	2,92	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 37
9	Phan Thị Diễm My	20/05/1998	3,19	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 46
10	Hồ Minh Nguyên	08/09/1998	3,39	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 52
11	Từ Văn Thái Nguyên	16/02/1998	3,15	Khá	5809/QĐ-ĐHĐN ngày 20/09/2016 5
12	Võ Lương Ý Nhi	30/09/1998	3,33	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 55
13	Phan Thị Mỹ Phương	20/02/1998	3,13	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 60
14	Trịnh Thị Phương Thảo	24/05/1998	3,75	Xuất sắc	5809/QĐ-ĐHĐN ngày 20/09/2016 8
15	Lê Thị Kim Thoa	27/03/1996	3,48	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 82
16	Huyền Tôn Nữ Bảo Tiên	13/02/1998	3,70	Xuất sắc	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 72
17	Nguyễn Thị Trang	10/05/1997	3,20	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 90
18	Lê Quang Trường	16/04/1998	2,84	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 94
19	Tăng Hiệp Tùng	30/07/1998	3,26	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 76
20	Trần Thị Vân	21/04/1998	3,50	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 95
21	Bùi Thị Tường Viễn	15/10/1998	3,03	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 98
22	Nguyễn Tường Vương	20/11/1998	2,88	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 101

Ấn định danh sách này có 22 (hai mươi hai) sinh viên, trong đó có:

- 2 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 6 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 14 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM

TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH VĂN HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Bùi Nguyễn Vệ Cẩm	20/04/1998	3,23	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 6
2	Trần Thị Thu Hà	03/05/1998	3,21	Giỏi	5809/QĐ-ĐHĐN ngày 20/09/2016 4
3	Lê Phạm Diệu Hạnh	28/07/1998	2,99	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 18
4	Nguyễn Thị Thùy Linh	26/09/1998	3,07	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 44
5	Phạm Thị Hồng Nhung	19/11/1997	2,67	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 57
6	Đặng Thị Lan Phương	18/03/1998	2,79	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 67
7	Lê Phạm Chi Phương	08/01/1997	3,02	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 63
8	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	30/06/1998	2,81	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 69
9	Trịnh Thị Ngọc Tú	14/01/1998	2,88	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 71
10	Nguyễn Thị Nhã Uyên	24/11/1996	2,81	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 91
11	Trần Thị Thu Yến	28/04/1998	3,13	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 99

Ấn định danh sách này có 11 (mười một) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 2 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 9 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH VĂN HÓA HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438 /QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Huỳnh Thị Kim Cẩm	11/11/1998	2,94	Khá	6257/QĐ-ĐNĐN ngày 25/10/2016 1
2	Nguyễn Võ Minh Hương	18/07/1997	2,68	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 20
3	Hoàng Nhật Tiên	16/03/1998	3,09	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 36

Ấn định danh sách này có 3 (ba) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 0 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 3 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH BÁO CHÍ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438 /QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Hồ Thị Ngọc	Ánh	13/08/1998	2,96	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 3
2	Lâm Thanh	Diệu	13/06/1998	2,81	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 18
3	Vũ Văn	Hoàng	17/09/1997	3,57	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 58
4	Bùi Tuyết	Mai	07/06/1998	3,01	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 98
5	Trần Thị	Lực	03/04/1998	2,76	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 94
6	Phan Thị Kiều	Trinh	04/02/1998	2,55	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 184

Ấn định danh sách này có 6 (sáu) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 5 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438 /QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Văn hóa - Du lịch					
1	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	24/03/1998	2,74	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 7
2	Nguyễn Ánh Diệu	04/08/1998	3,01	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 8
3	Phùng Văn Lợi	24/08/1997	2,90	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 46
4	Nguyễn Thị Trung Nhi	15/08/1998	2,98	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 62
5	Trương Thị Lệ Quyên	06/08/1998	2,85	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 71
6	Nguyễn Thị Anh Thơ	06/08/1997	3,08	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 88
7	Ngô Thị Thương	18/08/1998	3,30	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 94
8	Lê Thị Trang	28/12/1998	3,10	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 97
9	Lê Minh Hoàng	02/01/1997	2,72	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 32

Ấn định danh sách này có 9 (chín) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 8 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH ĐỊA LÝ HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Địa lý du lịch					
1	Hồ Thị Minh Oanh	11/01/1998	2,63	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 25

Ấn định danh sách này có 1 (một) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 0 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 1 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH TÂM LÝ HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

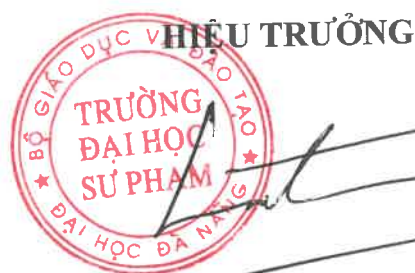
(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Thị Bênh	22/05/1997	2,83	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 4
2	Nguyễn Thị Ngọc Châu	23/05/1998	2,96	Khá	5809/QĐ-ĐHĐN ngày 20/09/2016 1
3	Ngô Thị Diệu	06/08/1998	3,12	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 8
4	Ngô Thị Mỹ Hạnh	21/07/1998	3,30	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 17
5	Nguyễn Thị Na	12/12/1998	2,91	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 44
6	Nguyễn Thị Phương Nguyên	04/05/1997	2,79	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 48
7	Phan Lê Phương Nhi	27/05/1998	2,60	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 53
8	Nguyễn Võ Tố Nữ	29/06/1998	3,18	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 45
9	Võ Anh Phú	07/03/1998	3,40	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 56
10	Nguyễn Thị Thuận	10/03/1998	2,87	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 78
11	Nguyễn Thị Hiếu Thương	10/11/1997	2,91	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 80
12	Trần Thu Thủy	12/09/1998	3,03	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 79
13	Nguyễn Bích Trâm	05/04/1998	2,64	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 86
14	Đinh Vũ Thùy Trâm	09/07/1998	3,13	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 85
15	Huỳnh Thị Hạ Uyên	12/07/1998	3,23	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 93
16	Nguyễn Thị Vân	02/02/1998	3,17	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 96
17	Văn Thị Như Ý	20/02/1998	3,09	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 104
18	Trần Thị Thế Y	13/10/1996	2,76	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 101

Ấn định danh sách này có 18 (mười tám) sinh viên, trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 3 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 15 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1438/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng,

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Phạm Thị Ái	Đông	16/06/1998	3,61	Xuất sắc	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 9
2	Nguyễn Phước	Đức	07/06/1998	3,01	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 11
3	Lê Thị Thúy	Hằng	10/01/1998	3,24	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 14
4	Nguyễn Thị	Hằng	04/11/1998	3,24	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 15
5	Nguyễn Thị Khánh	Hương	06/05/1998	3,30	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 28
6	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/03/1998	3,52	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 29
7	Phạm Thị	Huyền	10/10/1998	3,29	Giỏi	5809/QĐ-ĐHĐN ngày 20/09/2016 3
8	Phan Thị Diễm	Khương	25/08/1998	3,21	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 32
9	Trần Thị Hồng	Lan	01/11/1998	3,44	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 33
10	Trần Văn	Lãnh	06/06/1998	3,13	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 34
11	Đoàn Thị Ngọc	Lệ	28/06/1998	3,27	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 36
12	Alăng Thị	Liên	20/06/1997	3,31	Giỏi	5464/QĐ-ĐHĐN ngày 06/09/2016 28
13	Đặng Hồng	Loan	29/06/1998	3,28	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 39
14	Hồ Ngọc Thảo	My	12/11/1998	3,42	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 43
15	Trần Hữu	Nghĩa	15/12/1998	3,61	Xuất sắc	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 45
16	Trịnh Thị Trâm	Oanh	15/05/1998	3,28	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 50
17	Y	Phượng	13/10/1998	3,27	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 53
18	Phan Thị Hoài	Thu	05/12/1998	3,35	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 64
19	Nguyễn Thị Hoài	Thương	03/09/1998	3,16	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 70
20	Trần Thị Như	Thùy	02/04/1983	3,39	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 68
21	Trương Dương	Thùy	20/03/1998	3,38	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 66
22	Đào Thị Thu	Thuyền	23/01/1998	2,83	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 69

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
23	Lê Nguyễn Thị Ái Vân	11/09/1998	3,15	Khá	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 77
24	Phan Thị Tường Vy	19/03/1998	3,30	Giỏi	5416/QĐ-ĐNĐN ngày 06/09/2016 78

Ấn định danh sách này có 24 (hai mươi bốn) sinh viên, trong đó có:

- 2 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 17 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 5 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

